

MỘT SỐ BIỆN PHÁP THU HÚT SỰ THAM GIA CỦA SINH VIÊN TRONG XÂY DỰNG HỌC VIỆN XANH TẠI VIỆT NAM

TRẦN THỊ NGỌC QUYÊN

PHẠM THỊ MINH ANH

Học viện Hành chính và Quản trị công

Nhận bài ngày 04/01/2026. Sửa chữa xong 26/02/2026. Duyệt đăng 16/03/2026.

Abstract

In the context of sustainable development, the green academy model has attracted increasing attention from higher education institutions, in which students play a central role, serving both as beneficiaries of a green learning environment and as active agents directly involved in building and maintaining sustainable values. This article analyzes the role of students in the development of green academies and assesses the current state of student participation. It thereby identifies the achievements attained, the existing limitations, and the subjective as well as objective factors influencing this process. On that basis, the article proposes several solutions to attract and promote active, substantive, and sustainable student participation, thereby contributing to the realization of sustainable development goals in higher education in Vietnam.

Keywords: Green academy, green education, student participation, sustainable development.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và suy thoái môi trường đang trở thành thách thức toàn cầu, giáo dục đại học (GDĐH) được xác định là một trong những trụ cột quan trọng thúc đẩy phát triển bền vững. Tại Việt Nam, định hướng xây dựng mô hình học viện xanh không chỉ dừng lại ở việc cải thiện cơ sở vật chất thân thiện với môi trường mà còn hướng tới hình thành hệ sinh thái giáo dục toàn diện, trong đó người học giữ vai trò trung tâm. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy mức độ tham gia của sinh viên (SV) vào các hoạt động xây dựng học viện xanh còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng và yêu cầu đặt ra. Nguyên nhân xuất phát từ nhiều yếu tố như nhận thức, cơ chế khuyến khích, điều kiện tổ chức và mức độ tích hợp nội dung giáo dục xanh trong chương trình đào tạo. Trong khi đó, SV không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn là lực lượng nòng cốt trong việc lan tỏa các giá trị môi trường và thực hành bền vững trong cộng đồng học thuật. Vì vậy, việc thu hút sự tham gia chủ động, tích cực của SV trở thành vấn đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn cấp thiết.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề cơ bản về sự tham gia của sinh viên trong xây dựng học viện xanh

Học viện xanh được hiểu là mô hình cơ sở GDĐH được tổ chức và vận hành các hoạt động đào tạo, nghiên cứu, quản lý và sinh hoạt theo hướng thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, đồng thời lồng ghép các giá trị phát triển bền vững vào văn hóa học đường. Việc xây dựng học viện xanh không chỉ dừng lại ở yếu tố cơ sở vật chất hay cảnh quan mà còn là quá trình thay đổi nhận thức, hành vi và cách thức tham gia của các chủ thể trong nhà trường, đặc biệt là SV [3, tr. 100-107].

Sinh viên là lực lượng đông đảo, năng động và có khả năng lan tỏa mạnh mẽ các giá trị xã hội. Trong các cơ sở GDĐH, SV vừa là đối tượng thụ hưởng trực tiếp môi trường học tập, vừa là chủ thể tham gia vào các

Email: phtmawork@gmail.com

hoạt động xây dựng và duy trì. Sự tham gia của SV trong xây dựng học viện xanh được thể hiện thông qua việc thực hiện các hành vi thân thiện với môi trường trong học tập và sinh hoạt, tham gia các phong trào, hoạt động xanh cũng như đóng góp ý kiến, đề xuất sáng kiến liên quan đến phát triển bền vững trong nhà trường. Mức độ và chất lượng tham gia của SV có ý nghĩa quyết định đến tính hiệu quả và bền vững của quá trình xây dựng học viện xanh [4, tr. 129-132]. Sự tham gia của SV trong xây dựng học viện xanh là quá trình SV chủ động và tích cực tham gia vào các hoạt động học thuật, quản trị và thực tiễn nhằm thúc đẩy các giá trị phát triển bền vững trong môi trường đại học. Sự tham gia này không chỉ thể hiện ở việc thực hiện các hành vi thân thiện với môi trường mà còn bao gồm việc đồng kiến tạo chính sách, chương trình và sáng kiến xanh trong nhà trường. Để thu hút SV tham gia, các nghiên cứu nhấn mạnh việc tích hợp nội dung phát triển bền vững vào chương trình đào tạo, tăng cường hoạt động ngoại khóa và xây dựng văn hóa xanh trong khuôn viên học viện. Đồng thời, cần thiết lập các cơ chế khuyến khích, tạo cơ hội tham gia thực chất và nâng cao nhận thức, thái độ trách nhiệm của SV đối với môi trường. Qua đó, sự tham gia của SV trở thành động lực quan trọng góp phần hiện thực hóa mô hình học viện xanh trong bối cảnh GDĐH hiện nay.

2.2. Thực trạng sự tham gia của sinh viên trong xây dựng học viện xanh

Nhiều nghiên cứu quốc tế và trong nước cho thấy mặc dù nhận thức về môi trường của SV đã được nâng cao, mức độ tham gia tích cực vẫn chưa tương xứng. Trong nghiên cứu định lượng tại bốn trường đại học ở Brazil, các hoạt động Green Campus được chứng minh giải thích khoảng 18% sự chủ động và 27,7% nhận thức về phát triển bền vững của SV [1, tr. 27-30]. Điều đó cho thấy yếu tố nhận thức là nền tảng nhưng chưa đủ để đảm bảo hành vi tham gia bền vững. Tại Việt Nam, khảo sát tại University of Economics Ho Chi Minh City (UEH) trong báo cáo Green Campus 2024 cho thấy 100% SV được khảo sát biết đến dự án Đại học Xanh; hơn 82% SV thực hành tiết kiệm năng lượng và phân loại rác; 76% SV tham gia các hoạt động cộng đồng vì môi trường. Đây là chỉ số phản ánh mức độ nhận thức đã chuyển phần nào thành hành vi cụ thể trong môi trường đại học, thể hiện nhận thức SV đã phần nào vượt ra ngoài lớp học và hướng vào thực tiễn đời sống học đường. Tuy nhiên, như lý thuyết attitude-behavior gap chỉ ra, “nhận thức cao không luôn dẫn đến hành vi bền vững” nếu thiếu động lực nội sinh và cơ chế thể chế hóa phù hợp. Điều này được minh chứng rõ trong nhiều trường hợp hoạt động môi trường ở Việt Nam - các chương trình vì môi trường thường diễn ra theo chiến dịch hướng tới dịp lễ như Ngày Môi trường Thế giới dẫn đến tham gia phong trào nhiều hơn là tham gia thường xuyên. Trong những năm gần đây, SV tại các cơ sở GDĐH ở Việt Nam không chỉ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường với tư cách lực lượng hưởng ứng mà còn từng bước đa dạng hóa hình thức tham gia, qua đó mở rộng nội hàm của học viện xanh và giảng đường xanh. Sự tham gia này được thể hiện trên cả phương diện truyền thông - hành động, học thuật - sáng tạo và nghiên cứu - ứng dụng, phản ánh quá trình chuyển dịch từ hoạt động phong trào sang các mô hình có chiều sâu tri thức [6, tr. 6277-6286].

Trước hết, ở cấp độ thực hành và lan tỏa nhận thức, nhiều hoạt động do SV chủ trì đã góp phần hình thành thói quen môi trường trong không gian học đường. Chẳng hạn, SV Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh tổ chức chương trình “Dệt Xanh” nhằm thúc đẩy phân loại rác, trải nghiệm tái chế và cam kết lối sống thân thiện với môi trường, đồng thời phổ biến kiến thức về phát triển bền vững trong cộng đồng SV. Những sáng kiến như vậy không chỉ dừng lại ở hoạt động truyền thông mà còn tạo môi trường thực hành cụ thể, qua đó chuyển hóa nội dung giáo dục môi trường thành trải nghiệm trực tiếp. Điều này cho thấy SV đang tham gia vào quá trình kiến tạo văn hóa xanh trong giảng đường thông qua hành động tập thể và sự tương tác cộng đồng.

Tại Học viện Hành chính và Quản trị công nhóm tác giả đã tiến một khảo sát nghiên cứu thực tế đối với 250 SV cho thấy sự tham gia của SV trong xây dựng mô hình Học viện xanh có nền tảng nhận thức và thái độ tích cực, song chưa chuyển hóa tương xứng thành hành vi tham gia thực chất, đặc biệt ở cấp độ tập thể và quản trị. Xét theo chuỗi “nhận thức - thái độ - hành vi” của Icek Ajzen, có thể thấy phần lớn SV đã hình thành nhận thức tương đối rõ ràng, với khoảng 76,0% - 76,4% SV cho biết hiểu khái niệm và biết các hoạt động môi trường tại Học viện, trong khi tỷ lệ nhận thức về tầm quan trọng và vai trò cá nhân đạt cao hơn, từ 86,8% đến 89,2%. Đặc biệt, khoảng 70,8% SV hoàn toàn tin

ràng hành vi cá nhân có đóng góp thiết thực vào mục tiêu xây dựng Học viện xanh. Tuy nhiên, vẫn còn khoảng 18% - 24% SV ở trạng thái trung lập hoặc chưa có nhận thức rõ ràng, cho thấy khoảng trống nhất định về thông tin và định hướng cụ thể. Về thái độ, SV thể hiện mức độ tích cực cao và tương đối đồng thuận. Khoảng 80,8% SV cho thấy có sự quan tâm đến môi trường trong khuôn viên Học viện, trong khi tỷ lệ cảm nhận trách nhiệm và sẵn sàng thay đổi thói quen cá nhân đều đạt 85,6%. Đáng chú ý, có tới 90,4% SV cảm thấy tự hào và hào hứng khi tham gia các hoạt động xanh và 92,4% bày tỏ sự ủng hộ đối với các chính sách xanh của Học viện. Những con số này phản ánh một nền tảng thái độ rất thuận lợi, trong đó SV không chỉ nhận thức được ý nghĩa mà còn có xu hướng ủng hộ và đồng thuận cao với định hướng phát triển bền vững. Tuy nhiên, khi chuyển sang hành vi thực tế, sự tham gia của SV có sự phân hóa rõ rệt. Các hành vi cá nhân chi phí thấp đạt tỷ lệ thực hiện rất cao: khoảng 88,4% SV thường xuyên tiết kiệm điện, 92,0% tiết kiệm nước và 90,8% bỏ rác đúng nơi quy định. Điều này cho thấy các chuẩn mực hành vi cá nhân đã được hình thành khá vững chắc trong đời sống SV. Ngược lại, hành vi tham gia hoạt động tập thể có tỷ lệ thấp hơn đáng kể, với chỉ 71,2% SV thường xuyên tham gia, trong khi tới 28,8% ít hoặc không tham gia. Hành vi lan tỏa xã hội ở mức trung gian, với khoảng 80,4% SV có tham gia tuyên truyền hoặc nhắc nhở bạn bè. Sự chênh lệch này phản ánh khoảng cách giữa hành vi cá nhân và hành động tập thể, cho thấy việc tham gia có tổ chức vẫn chưa trở thành thói quen phổ biến. Một yếu tố đáng chú ý là vai trò của các câu lạc bộ môi trường. Khoảng 66,8% SV tham gia các câu lạc bộ, trong khi 33,2% chưa tham gia. Nhóm SV tham gia câu lạc bộ có mức độ nhận thức, thái độ và hành vi cao hơn rõ rệt, đặc biệt ở hành vi tập thể. Điều này cho thấy sự khác biệt trong mức độ tham gia không xuất phát từ thiếu ý thức mà chủ yếu do hạn chế về kết nối tổ chức. Đồng thời, mặc dù có tới 92,8% SV theo dõi thông tin môi trường qua mạng xã hội, tỷ lệ tham gia thực tế vào tổ chức và hoạt động vẫn thấp hơn, phản ánh khoảng cách giữa tiếp cận thông tin và hành động. Sự tham gia của SV vào quản trị và đóng góp sáng kiến còn hạn chế, chủ yếu dừng ở mức hưởng ứng và thực hiện, chưa tham gia sâu vào quá trình đề xuất hay ra quyết định. Tổng thể, có thể thấy SV Học viện đã có nền tảng nhận thức và thái độ tích cực, cùng với các hành vi cá nhân tương đối phổ biến, nhưng vẫn tồn tại khoảng cách đáng kể trong hành vi tập thể và tham gia quản trị. Điều này đặt ra yêu cầu cần thiết phải xây dựng các cơ chế kết nối và tổ chức phù hợp nhằm chuyển hóa hiệu quả sự sẵn sàng của SV thành hành động thực chất trong quá trình xây dựng Học viện xanh. Bên cạnh đó, một số cơ sở GDĐH đã phát triển các mô hình cộng đồng học tập và nghiên cứu như Living Lab - Green Campus, tạo không gian để SV tiến hành nghiên cứu thực nghiệm, thảo luận học thuật và triển khai dự án bền vững ngay trong khuôn viên trường (UEH Green Campus). Mô hình này đã được tích hợp thành công từ kinh nghiệm của các trường đại học Hàn Quốc. Qua đó, các học viện và trường đại học tích hợp hoạt động học tập, nghiên cứu và quản trị môi trường thành một hệ sinh thái tương tác, nơi SV có thể trực tiếp tham gia khảo sát, đánh giá và đề xuất giải pháp cải thiện môi trường học đường. So với các hoạt động mang tính sự kiện, Living Lab thể hiện mức độ tham gia cao hơn khi người học được đặt vào vị trí chủ thể của quá trình thử nghiệm và ứng dụng [3, tr. 100-107]. Tổng thể các hình thức trên cho thấy sự tham gia của SV trong xây dựng học viện xanh và giảng đường xanh tại Việt Nam đang vận động theo hướng đa tầng: từ tuyên truyền và thực hành, đến sáng tạo học thuật và nghiên cứu ứng dụng. Tuy nhiên, mức độ gắn kết giữa các hình thức này còn phụ thuộc vào cơ chế hỗ trợ và định hướng chiến lược của từng trường. Khi các hoạt động được kết nối thành một hệ thống thống nhất, sự tham gia của SV không chỉ góp phần cải thiện môi trường học đường mà còn trở thành động lực thúc đẩy chuyển đổi bền vững trong GDĐH. Các hoạt động này đều thể hiện SV không chỉ tham gia các hoạt động ngoại khóa đơn thuần mà còn đóng góp vào việc hình thành không gian học tập xanh, gắn kết thức với kỹ năng thực hành và giải quyết vấn đề môi trường, phù hợp với định hướng của giáo dục phát triển bền vững. Mặc dù SV đã tham gia vào nhiều hoạt động hướng tới bảo vệ môi trường trong khuôn viên trường, mức độ và chất lượng tham gia vẫn bộc lộ những giới hạn mang tính cấu trúc. Phần lớn các chương trình xanh tại nhiều cơ sở GDĐH còn mang tính thời điểm, thường được tổ chức theo chiến dịch gắn với các sự kiện hoặc ngày kỷ niệm về môi trường. Cách thức triển khai này giúp tạo hiệu ứng truyền thông

trong ngắn hạn nhưng chưa hình thành được cơ chế vận hành ổn định và lâu dài. Hoạt động bảo vệ môi trường vì vậy chưa được tích hợp chặt chẽ vào chương trình đào tạo chính khóa cũng như chưa trở thành một cấu phần bắt buộc trong hệ thống quản trị đại học. Việc thiếu các thiết chế chính thức để SV tham gia đóng góp ý kiến, phản biện hoặc đồng xây dựng chiến lược phát triển bền vững của nhà trường cho thấy vai trò chủ thể của người học vẫn chưa được thể chế hóa đầy đủ. Thực trạng còn thể hiện rõ sự chênh lệch giữa thái độ ủng hộ và mức độ hành động thực tế. Nhiều khảo sát ghi nhận tỷ lệ SV đồng thuận cao với các mục tiêu phát triển bền vững, song số lượng tham gia thường xuyên vào các hoạt động môi trường lại ở mức trung bình hoặc thấp. Kết quả nghiên cứu của Guerra và cộng sự (2021) cũng chỉ ra rằng nhận thức tích cực chưa đủ để đảm bảo hành vi bền vững nếu thiếu động lực nội tại và điều kiện tổ chức phù hợp. Khoảng cách giữa nhận thức và thực hành này phản ánh một vấn đề phổ biến trong nghiên cứu hành vi môi trường, khi các giá trị được chấp nhận về mặt lý thuyết chưa chuyển hóa thành thói quen ổn định trong đời sống học đường. Ngoài ra, điều kiện vật chất và hạ tầng hỗ trợ còn hạn chế cũng là yếu tố cản trở quá trình hình thành hành vi bền vững. Một số nghiên cứu tại Việt Nam cho thấy sự thiếu hụt các điểm thu gom rác phân loại, thiết bị tiết kiệm năng lượng hoặc không gian xanh được quy hoạch đồng bộ đã làm giảm khả năng duy trì các thực hành môi trường của SV [2, tr. 392-397]. Khi môi trường vật chất chưa tạo điều kiện thuận lợi, nỗ lực cá nhân khó có thể phát huy hiệu quả lâu dài. Như vậy, những hạn chế hiện nay không chỉ bắt nguồn từ ý thức của người học mà còn liên quan đến cơ chế tổ chức và điều kiện bảo đảm. Việc khắc phục các rào cản này đòi hỏi sự kết hợp giữa đổi mới quản trị đại học, đầu tư hạ tầng xanh và thiết lập các cơ chế tham gia chính thức, qua đó chuyển sự hưởng ứng mang tính phong trào thành sự dẫn thân bền vững và có chiều sâu. Những hạn chế này cho thấy mặc dù có nhiều sáng kiến và hoạt động phong phú, sự tham gia của SV trong xây dựng học viện xanh và giảng đường xanh còn cần được củng cố mạnh mẽ hơn về mặt chính sách và thể chế để tạo ra các hành vi bền vững trong dài hạn.

2.3. Giải pháp thu hút sự tham gia của sinh viên trong xây dựng học viện xanh tại Việt Nam

Trong bối cảnh GDĐH Việt Nam đang chuyển dịch theo hướng phát triển bền vững, mô hình “học viện xanh” không chỉ là một định hướng quản trị mà còn là một chiến lược tích hợp các giá trị môi trường, kinh tế và xã hội vào toàn bộ hoạt động đào tạo, nghiên cứu và vận hành cơ sở giáo dục. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy sự tham gia của SV trong quá trình xây dựng học viện xanh tại nhiều cơ sở còn mang tính phong trào, thiếu tính liên tục và chưa gắn kết chặt chẽ với cơ chế khuyến khích cụ thể. Trên cơ sở phân tích thực trạng đó, việc đề xuất các giải pháp khả thi, phù hợp với điều kiện tổ chức và đặc điểm tâm lý - xã hội của SV Việt Nam là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng và chiều sâu của sự tham gia.

2.3.1. Thiết lập cơ chế thể chế hóa sự tham gia của sinh viên vào quá trình hoạch định và triển khai chiến lược học viện xanh

Hiện nay, tại nhiều cơ sở giáo dục, các hoạt động liên quan đến bảo vệ môi trường chủ yếu do Đoàn Thanh niên, Hội SV hoặc các câu lạc bộ tự phát tổ chức, thiếu sự liên kết với chiến lược phát triển chung của học viện. Điều này dẫn đến tình trạng các hoạt động mang tính ngắn hạn, chưa có cơ chế phản hồi chính thức và chưa tạo được cảm giác đồng sở hữu cho SV. Do đó, cần xây dựng quy định cụ thể về việc thành lập Hội đồng hoặc Tổ công tác học viện xanh có sự tham gia chính thức của đại diện SV trong quá trình xây dựng kế hoạch, giám sát thực hiện và đánh giá kết quả. Việc thể chế hóa này không chỉ nâng cao tính minh bạch mà còn tạo điều kiện để SV tham gia vào quá trình ra quyết định, qua đó tăng cường trách nhiệm và động cơ nội tại. Đồng thời, cần ban hành quy chế quy định rõ quyền và nghĩa vụ của SV trong các hoạt động môi trường, gắn trách nhiệm tham gia với các chuẩn mực đánh giá rèn luyện hoặc tiêu chí công dân học đường. Khi sự tham gia được đặt trong khuôn khổ chính thức, tính bền vững và mức độ cam kết của SV sẽ được nâng cao rõ rệt.

2.3.2. Tích hợp nội dung phát triển bền vững và học viện xanh vào chương trình đào tạo theo hướng liên ngành và gắn với thực hành

Một trong những nguyên nhân khiến SV tham gia còn hạn chế là do nhận thức về học viện xanh

chưa được hình thành một cách hệ thống trong quá trình học tập chính khóa. Việc bổ sung các học phần hoặc chuyên đề về phát triển bền vững, quản trị môi trường, tiêu dùng có trách nhiệm, kinh tế tuần hoàn, phù hợp với từng ngành đào tạo giúp SV nhận thức rõ hơn về mối liên hệ giữa chuyên môn và trách nhiệm môi trường [3, tr. 100-107]. Quan trọng hơn, các học phần này cần được thiết kế theo hướng học tập dựa trên dự án, trong đó SV trực tiếp đề xuất và triển khai các sáng kiến xanh trong khuôn viên học viện như tiết kiệm năng lượng, phân loại rác tại nguồn, xây dựng không gian xanh hoặc đánh giá mức độ phát thải carbon của cơ sở. Thông qua cơ chế này, SV không chỉ tiếp cận kiến thức lý thuyết mà còn được tham gia giải quyết vấn đề thực tiễn, từ đó hình thành năng lực hành động và ý thức trách nhiệm lâu dài. Sự gắn kết giữa đào tạo và thực hành sẽ góp phần chuyển đổi vai trò của SV từ đối tượng thụ hưởng sang chủ thể đồng kiến tạo môi trường học tập bền vững.

2.3.3. Xây dựng hệ thống khuyến khích và ghi nhận sự đóng góp của sinh viên theo hướng đa dạng và có khả năng đo lường

Thực tiễn cho thấy nhiều SV sẵn sàng tham gia hoạt động môi trường nhưng thiếu động lực do chưa có cơ chế ghi nhận tương xứng. Vì vậy, cần thiết lập hệ thống đánh giá và ghi nhận chính thức như cấp chứng nhận tham gia dự án xanh, cộng điểm rèn luyện, ghi nhận trong hồ sơ năng lực hoặc xem xét ưu tiên trong các chương trình học bổng và trao đổi học thuật. Bên cạnh đó, học viện có thể tổ chức các cuộc thi sáng kiến xanh, giải thưởng dự án bền vững dành cho SV với tiêu chí rõ ràng và quy trình đánh giá minh bạch. Cơ chế khuyến khích cần được thiết kế theo nguyên tắc công bằng, công khai và gắn với kết quả cụ thể nhằm tránh tình trạng hình thức [6, tr. 6277-6286]. Đồng thời, việc công bố định kỳ các kết quả đóng góp của SV trên các kênh truyền thông chính thức của học viện sẽ góp phần lan tỏa giá trị tích cực, tạo hiệu ứng xã hội và thúc đẩy sự tham gia tự nguyện. Khi đóng góp của SV được ghi nhận bằng những hình thức cụ thể, động cơ tham gia sẽ được củng cố và duy trì.

2.3.4. Phát triển hạ tầng và môi trường vật chất hỗ trợ hành vi xanh trong khuôn viên học viện

Một trong những hạn chế phổ biến hiện nay là sự thiếu đồng bộ giữa thông điệp tuyên truyền và điều kiện thực hiện. Chẳng hạn, việc kêu gọi phân loại rác tại nguồn sẽ khó đạt hiệu quả nếu hệ thống thùng rác phân loại không được bố trí đầy đủ và có hướng dẫn rõ ràng; hoặc việc khuyến khích sử dụng phương tiện thân thiện môi trường sẽ thiếu tính khả thi nếu không có khu vực gửi xe đạp an toàn và thuận tiện [5, tr. 92-100]. Do đó, học viện cần đầu tư hợp lý vào cơ sở hạ tầng như hệ thống phân loại và tái chế rác, thiết bị tiết kiệm năng lượng, không gian cây xanh, khu vực sinh hoạt cộng đồng xanh, đồng thời công khai thông tin về mức tiêu thụ điện, nước và lượng rác thải phát sinh. Việc minh bạch dữ liệu môi trường không chỉ nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục mà còn tạo điều kiện để SV tham gia giám sát và đề xuất cải tiến. Khi môi trường vật chất được thiết kế theo hướng hỗ trợ hành vi bền vững, sự tham gia của SV sẽ trở nên tự nhiên và liên tục hơn, thay vì chỉ dựa trên các chiến dịch ngắn hạn.

2.3.5. Tăng cường truyền thông chiến lược và xây dựng văn hóa học viện xanh dựa trên giá trị chung

Trong bối cảnh SV chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ các nền tảng số và truyền thông xã hội, việc truyền tải thông điệp về học viện xanh cần được thực hiện một cách có hệ thống, sáng tạo và phù hợp với đặc điểm tâm lý của người học. Học viện cần xây dựng chiến lược truyền thông dài hạn, trong đó xác định rõ mục tiêu, đối tượng và thông điệp cốt lõi, đồng thời sử dụng đa dạng kênh như website chính thức, mạng xã hội, bản tin nội bộ và các sự kiện học thuật. Quan trọng hơn, truyền thông không nên chỉ dừng lại ở việc phổ biến thông tin mà cần tạo không gian đối thoại, khuyến khích SV chia sẻ sáng kiến và phản hồi về các chính sách môi trường. Bên cạnh đó, việc lồng ghép giá trị phát triển bền vững vào các hoạt động truyền thống của học viện như tuần sinh hoạt công dân, lễ khai giảng, các hội thảo khoa học sẽ góp phần định hình nhận thức và hành vi của SV theo hướng nhất quán. Khi học viện xanh trở thành một phần của bản sắc tổ chức và được tái khẳng định qua các biểu tượng, nghi thức và chuẩn mực ứng xử, sự tham gia của SV sẽ được củng cố trên nền tảng giá trị chứ không chỉ dựa vào động cơ bên ngoài.

Xem tiếp trang 68